

| | | | |
|----|---------------------------|---|------------------------|
| 3' | 3. Cũng cố, dặn dò | - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. | -Lắng nghe, thực hiện. |
|----|---------------------------|---|------------------------|

Tiết 1

**Toán
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm của hình bình hành.
- Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

| TG | Nội dung | Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|-----|---|---|---|
| 5' | 1. Kiểm tra bài cũ: | - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình bình hành và thực hiện tính diện tích của hình bình hành có số đo các cạnh như sau: Độ dài đáy là 70cm, chiều cao là 3dm - GV nhận xét, đánh giá. | - 2 HS lên bảng. |
| 32' | 2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1 - Nêu đúng tên | - Ghi đầu bài lên bảng. - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, hình bình hành | -Lắng nghe, ghi bài. - 3 HS lên bảng thực hiện. + Trong hình chữ nhật |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---|---------------------------------|-----|------|-----|-----------|------|------|-----|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| <p>các cặp cạnh đối diện trong các hình.</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tính diện tích HBH <p>* Bài 3a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tính chu vi của HBH | <p>EGHK và hình tứ giác MNPQ, gọi HS lên bảng chỉ và gọi tên các cặp cạnh đối diện của từng hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS nêu cách làm. - Nêu cách tính diện tích hình bình hành. - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, chữa bài. - Muốn tính chu vi của một hình ta làm như thế nào? - GV vẽ lên bảng hình bình hành ABCD như SGK và giới thiệu: Hình bình hành ABCD có độ dài cạnh AB là a, độ dài cạnh BC là b. - Yêu cầu HS tính chu vi của hình bình hành ABCD. | <p>ABCD, có cạnh AB đối diện với CD, cạnh AD đối diện với BC.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong hình bình hành EGHK, có cạnh EG đối diện với KH, cạnh EK đối diện với GH. + Trong tứ giác MNPQ, có cạnh MN đối diện với PQ, cạnh MQ đối diện với NP. - Đọc. - Tính diện tích của hình bình hành và điền vào ô tương ứng trong bảng. - Nêu. - Làm bài. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="padding: 2px;">Độ dài đáy</td> <td style="padding: 2px;">7cm</td> <td style="padding: 2px;">14dm</td> <td style="padding: 2px;">23m</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Chiều cao</td> <td style="padding: 2px;">16cm</td> <td style="padding: 2px;">13dm</td> <td style="padding: 2px;">16m</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Diện tích hình bình hành</td> <td style="padding: 2px;">7 x 6 = 112 (cm²)</td> <td style="padding: 2px;">14 x 13 = 182 (dm²)</td> <td style="padding: 2px;">23 x 16 = 368 (m²)</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Tính tổng độ dài các cạnh của hình đó. - Quan sát và lắng nghe. - Tính như sau: * a + b + a + b | Độ dài đáy | 7cm | 14dm | 23m | Chiều cao | 16cm | 13dm | 16m | Diện tích hình bình hành | 7 x 6 = 112 (cm ²) | 14 x 13 = 182 (dm ²) | 23 x 16 = 368 (m ²) |
| Độ dài đáy | 7cm | 14dm | 23m | | | | | | | | | | | |
| Chiều cao | 16cm | 13dm | 16m | | | | | | | | | | | |
| Diện tích hình bình hành | 7 x 6 = 112 (cm ²) | 14 x 13 = 182 (dm ²) | 23 x 16 = 368 (m ²) | | | | | | | | | | | |

| | | | |
|----|----------------------------|---|--|
| 3' | 3. Củng cố, dặn dò: | <ul style="list-style-type: none">- GV nói: Vì hình bình hành có hai cặp cạnh bằng nhau nên khi tính chu vi của hình bình hành ta có thể tính tổng của hai cạnh rồi nhân với 2.- Gọi chu vi của hình bình hành là P, đọc công thức tính chu vi của hình bình hành?- Hãy nêu quy tắc tính chu vi của hình bình hành?- Yêu cầu HS áp dụng công thức để tính chi vi của hình bình hành a, b ở ý a).- GV nhận xét, chữa bài.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none">* $(a + b) \times 2$- Nghe. - Nêu: $P = (a + b) \times 2$ - Nêu. - 1 HS lên bảng làm bài.a) $P = (8 + 3) \times 2 = 22 (cm^2)$ -Lắng nghe, thực hiện. |
|----|----------------------------|---|--|